HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/NQ - HĐND	*Bắc Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về việc đặt tên đường, phố
trên địa bàn thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 10/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên 05 tuyến đường, 01 tuyến phố trên địa bàn thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam *(có danh mục kèm theo)*.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, kỳ họp thứ nhất thông qua./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
Tên các tuyến đường, phố trên địa bàn thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam

(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 05/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Đường Huyền Đinh

Huyền Đinh đặt cho đoạn đường thuộc đường tỉnh293.

- Điểm đầu (Đ1): Từ đầu Cầu Lục Nam *(điểm giao với đường Minh Đức)*.

- Điểm cuối (C1): Giếng Nguộn, xã Cương Sơn *(hướng đi Suối Mỡ)*.

- Quy mô, chất lượng tuyến đường: Chiều dài 1.054m, mặt cắt ngang hiện trạng/quy hoạch: 28/28m, kết cấu mặt đường hiện tại là bê tông.

2. Đường Minh Đức

Minh Đức đặt cho tuyến đường chạy dọc bờ sông Lục Nam.

- Điểm đầu (Đ2): Cầu Đông, giáp xã Cương Sơn.

- Điểm cuối (C2): Cầu Đằng, giáp xã Huyền Sơn *(giao cắt với điểm cuối đường Phương Minh Nam)*.

- Quy mô, chất lượng tuyến đường: Chiều dài 1.350m, mặt cắt ngang hiện trạng/quy hoạch: 14/14m, kết cấu mặt đường hiện tại là bê tông.

3. Đường Trịnh Đình Lan

Trịnh Đình Lan đặt cho tuyến đường điểm đầu giao với đường Minh Đức, điểm cuối giao với đường Huyền Đinh.

- Điểm đầu (Đ3): Giáp đường Minh Đức *(từ trạm bơm nước sạch giáp bờ sông)*.

- Điểm cuối (C3): Giáp đường Huyền Đinh *(đường tỉnh 293)*.

- Quy mô, chất lượng tuyến đường: Chiều dài 765m, mặt cắt ngang hiện trạng/quy hoạch: 14/14m, kết cấu mặt hiện tại là bê tông nhựa Asphalt.

4. Đường Phương Minh Nam

Phương Minh Nam đặt cho tuyến đường điểm đầu giao với đường Phố Chàng, điểm cuối giao với đường Minh Đức.

- Điểm đầu (Đ4): Giáp phố Chàng.

- Điểm cuối (C4): Giáp đường Minh Đức - Cầu Đằng *(giáp xã Huyền Sơn)*.

- Quy mô, chất lượng tuyến đường: Chiều dài 1.030m, mặt cắt ngang hiện trạng/quy hoạch: 16/16m, kết cấu mặt hiện tại là bê tông nhựa Asphalt.

5. Đường Nam Sơn

Nam Sơn đặt cho tuyến đường điểm đầu giao với đường Huyền Đinh, điểm cuối Ngã tư đường quy hoạch.

- Điểm đầu (Đ5): Giáp đường Huyền Đinh *(đường tỉnh 293)*.

- Điểm cuối (C5): Ngã tư *(đường quy hoạch)*.

- Quy mô, chất lượng tuyến đường: Chiều dài 850m, mặt cắt ngang hiện trạng/quy hoạch: 22,5/22,5m, kết cấu mặt hiện tại là nhựa Asphalt.

6. Tuyến phố Chàng

Phố Chàng đặt cho tuyến đường điểm đầu giao với đường Minh Đức, điểm cuối giáp xã Cương Sơn.

- Điểm đầu (Đ6): Giáp Đường Minh Đức.

- Điểm cuối (C6): Giáp xã Cương Sơn.

Quy mô, chất lượng tuyến đường: Chiều dài 350m, mặt cắt ngang hiện trạng/quy hoạch: 14/14m, kết cấu mặt hiện tại là bê tông nhựa Asphalt.